

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên chủ đầu tư: Trường Tiểu học và THCS Phú Thịnh.
- Tên Bên mời thầu: Trường Tiểu học và THCS Phú Thịnh.
- Tên gói thầu: Tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy trường TH&THCS Phú Thịnh.
- Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy trường TH&THCS Phú Thịnh.
- Địa điểm đầu tư: Trường Tiểu học và THCS Phú Thịnh.
- Nội dung và quy mô đầu tư mua sắm: Tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy trường TH&THCS Phú Thịnh.

**** Tên gói thầu và tóm tắt về gói thầu; nội dung của gói thầu được phê duyệt trong KHLCNT:***

- Tên gói thầu: Tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy trường TH&THCS Phú Thịnh
- Nguồn vốn thực hiện gói thầu: Ngân sách huyện (nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2025).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước (Qua mạng).
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải cam kết trong trường hợp trúng thầu sẽ cung cấp hàng hóa và dịch vụ đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng trong hồ sơ mời thầu đồng thời cam kết thiết bị mới 100%, đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất của hãng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây và cung cấp giấy chứng nhận về nguồn gốc (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với thiết bị nhập khẩu, hoặc giấy kiểm tra chất lượng của nhà sản xuất đạt yêu cầu.
- Nhà thầu phải lập bảng tuyên bố đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật đi kèm E-HSDT.
- Cam kết hàng hóa đảm bảo tính đồng bộ và tương thích;
- Trong E-HSDT, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ, hãng sản xuất, ký mã hiệu của sản phẩm, các thông số kỹ thuật của toàn bộ thiết bị mà nhà thầu sử dụng để chào thầu;
- Tài liệu về mặt kỹ thuật như tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật, thông số bảo hành của từng loại hàng hóa (kèm theo bản vẽ để mô tả nếu cần);

- Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá chào thầu đạt các tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn kỹ thuật (TCVN, QCVN , ISO...) đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu chi tiết tại mục 2.2 Chương V của E-HSMT.

- Một trong các tài liệu: Catalogue hoặc Tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh hàng hóa chính (sản phẩm đánh dấu “X” thuộc cột Ghi chú trong bảng Yêu cầu kỹ thuật Chương V của E-HSMT) chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp các tài liệu sử dụng ngôn ngữ là Tiếng nước ngoài không phải là Tiếng Việt nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt. Tất cả các thông số kỹ thuật nhà thầu chào trong bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật phải được thể hiện trên Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc bản vẽ. Trường hợp trong catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh.

- Yêu cầu về bảo trì, bảo hành: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành và sau bảo hành của nhà thầu phải được thực hiện tại địa điểm lắp đặt với thời hạn bảo hành tối thiểu theo từng yêu cầu đối với từng loại hàng hóa kể từ khi hàng hoá được nghiệm thu bàn giao. Trong thời gian bảo hành, những lỗi hư hỏng của hệ thống mà không phải lỗi do người sử dụng gây ra thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm sửa lỗi, khắc phục lỗi miễn phí.

2.2 Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc ưu việt hơn so với yêu cầu tối thiểu.

Bảng tóm tắt thông số kỹ thuật, bảo hành của hàng hóa theo các tiêu chuẩn tối thiểu sau đây:

STT	Quy cách hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chiếu đa năng	Cái	10	X
	<i>Thiết bị mới 100%</i>			
	Công nghệ : 3LCD BrightEra			
	Cường độ sáng : 3600 ANSI lumens			
	Độ phân giải thực : XGA(1024x768)			
	Độ tương phản : 20.000:1			
	Tuổi thọ bóng đèn :10,000/20,000 Hours (Normal/Eco)			
	Công suất bóng đèn : 225W			
	Zom/Focus : Manual			
	Kích thước hiển thị : 30" - 300" (đường chéo)			
	Khoảng cách chiếu : 0.887 - 10.899m			
	Ống kính : F=2.1 - 2.25, f = 19.109 - 22.936 mm			
	Tỷ lệ zoom : 1.2X			
	Tỷ lệ khung hình : 4:3,16:9			
	Keystone : ±30° theo chiều dọc			
	Tần số quét : H: 15 -100 kHz ,V: 24 - 85Hz			

	Lens Shift : N/A			
	Loa : N/A			
	Tín hiệu máy tính tương thích VGA,SVGA,XGA,WXGA,WXGA+,SXGA,SXGA+*1,WSXGA+* 2,UXGA, FULLHD,MAC 16"			
	Tín hiệu video tương thích : NTSC, NTSC4.43,PAL,SECAM,PAL- M,PAL-N			
	Cổng kết nối đầu vào : HDMI 1.4 x1,VGA in x 1,Video x1			
	Cổng điều khiển : RS-232 x1,USB-B x1			
	Chế độ trình chiếu (5 chế độ): Dynamic,Standard,Cinema,Blackboard,Coloboard.			
	Kích thước : (WxDxH) 345 x 261 x 100mm			
	Trọng lượng : 4.5 kg			
	Độ ồn : 31dB/38dB (Eco/Normal)			
	Nguồn điện : AC 100-240V, 50/60Hz			
	Ngôn ngữ : 26 Ngôn ngữ (Trong đó có cả Tiếng Việt)			
	Công suất : 290W (Normal Mode), 203W (Eco. Mode), <0.5W ,(Standby Mode)			
	Bảo hành : 2 năm cho thân máy, 1 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn			
	Phụ kiện : Dây nguồn, dây VGA, điều khiển từ xa (có pin), hướng dẫn sử dụng			
	Chức năng chính			
	Tính năng lọc bụi tĩnh điện ESD khép kín giúp cho bóng hình và LCD của máy chiếu không bị nhiễm bụi trong bất kỳ môi trường nào			
	Tính năng tự động tắt máy khi nguồn điện thay đổi đột ngột giúp nâng cao tối đa thời gian sử dụng máy và tuổi thọ bóng đèn			
	Công nghệ Bright Era giúp cho màu sắc trình chiếu luôn chân thực			
	Tính năng khởi động máy nhanh (5s) và tắt máy không cần chờ			
	Tính năng thay thế bóng đèn và tấm lọc bụi không cần tháo máy khi treo trần			
	Tương thích MHL: cho phép kết nối mọi thiết bị di động hỗ trợ MHL với một cáp kết nối duy nhất Để trình chiếu màn hình thiết bị lên khung hình chiếu hỗ trợ PJLINK, CRESTRON-ROOMVIEW và AMX DISCOVERY			
	Tự động kết nối khi có tín hiệu đầu vào			
	Tính năng trình chiếu trên bảng đen			
	Chức năng điều chỉnh 4 góc cạnh méo thành vuông			
2	Màn chiếu treo tường	Cái	19	
	<i>Thiết bị mới 100%</i>			
	Kích thước: 2m13 x 2m13 Tương ứng: (84"x84")			
	Kích thước đường chéo: 120"			
	Tỉ lệ: 1:1			
	Vải màn chất lượng cao Matte white			
	Góc nhìn +/- 55 độ, gain đạt 1.2			
	Khả năng chống mốc			
3	Giá treo phụ kiện lắp đặt máy chiếu	Bộ	10	
	01 Giá treo loại 0,8m.			
	01 Dây cáp HDMI loại 15m.			
	05 Cây gel tiên phong.			
	15m dây điện loại 2x1,5mm.			

	Phụ kiện khác: băng dính, vít nở, dây thít,...nhân công lắp đặt trọn bộ hoàn chỉnh.			
4	Bàn ghế học sinh 4 chỗ, ghế liền (THCS)	Bộ	10	
	<i>Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau</i>			
	Mặt bàn, mặt ghế được làm bằng gỗ tự nhiên cao su phủ bóng epoxy dày 18mm.			
	Chân bàn cao 10 cm dày tối thiểu 12mm. Ngăn bàn được làm bằng gỗ MDF dày 9mm. Khung bàn, khung ghế làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, hai chân của bàn làm bằng sắt hộp 50x25 (mm), thanh giằng liên kết hai chân đồng thời đỡ ngăn bàn được làm bằng hộp 25x25 (mm); 20x20 (mm) dày tối thiểu 0,8mm.Đế chân có nút cao su bịt chống trơn trượt, chống ồn.			
	Kích thước bàn: 2000 x 450 x 750 mm			
	Kích thước ghế: 2000 x 220 x 450 mm			
5	Loa sân khấu	Đôi	1	
	<i>Thiết bị mới 100%</i>			
	Loa toàn dải			
	Loại hệ thống: 3 loa tần số toàn dải 2 đường tiếng			
	Công suất định mức: 850W			
	Công suất cực đại: 3400W			
	Trở kháng danh nghĩa: 4Ω			
	Trình điều khiển LF: 2x15"(cuộn dây 385mm)			
	Trình điều khiển HF: 1x3"(cuộn dây 75mm)			
	Đầu nối: Speakon NL4 x 2 (PIN1 + / 2 + POS. PIN1 - / 2 - NEG.)			
	Độ dày gỗ: 18 mm (0,7")			
	Ván ép bạch dương chất lượng cao			
	Kích thước: W440mm x D552mm x H1080mm			
	Đánh giá đầu ra của bộ khuếch đại công suất được đề xuất: 1000W - 1500W/8 Ω			
	Độ nhạy (1W@1m): 98dB			
	SPL tối đa: 126dB			
	Mô hình bảo hiểm danh nghĩa: 80° H x 60° V			
	Đáp ứng tần số (+-3dB): 46Hz, 18KHz			
	Bộ chia phân tần: Thụ động			
	Thành phần loa: 15" (đường kính 460mm, cuộn dây 75mm)			
6	Cục đẩy công suất	Cái	1	
	<i>Thiết bị mới 100%</i>			
	Giao diện đầu ra: 2 Speakon cho đầu ra âm thanh nổi & cầu nổi			
	Đáp ứng tần số: 20Hz-20KHz ±1dB			
	Độ nhạy đầu vào: 0dB/1V			
	Điện trở đầu vào: 20kΩ/cân bằng, 10kΩ/không cân bằng			
	SNR: ≥103dB			
	Độ méo: ≤0,05%			
	Mức độ tách biệt: >70 dB (công suất đầu ra định mức / 8 Ω / 1 kHz)			
	Hệ số giảm chấn: ≥300			
	Tốc độ chuyển đổi: 60V/uS			
	Hệ thống làm mát: Quạt tốc độ hai bước			
	Công nghệ: Class H			
	Nguồn điện: ~220V-240V/50-60Hz			
	Kích thước sản phẩm (C x R x D): 142x 483 x 510mm			
	Trọng lượng: 32,24kg			

	Công suất :		
	8Ω (stereo) 1200W*2		
	4Ω (stereo) 1800W*2		
	2Ω (stereo) 2700W*2		
	8Ω (bridge) 3600W		
7	Micro không dây	Bộ	1
	<i>Thiết bị mới 100%</i>		
	Phạm vi tần số : 740 - 790MHz		
	Số kênh 200		
	Khoảng cách kênh : 250KHz		
	Phạm vi hoạt động : 100dB		
	Độ lệch đỉnh : ± 45KHz		
	Phản ứng âm thanh : 80Hz – 18KHz (± 3dB)		
	SNR Toàn diện : SNR >105 dB		
	Biến dạng toàn diện ≤ 0,5%		
	Nhiệt độ hoạt động : -10oC -40oC		
	Số kênh du dương : 100 x 2		
	Hệ số méo tiếng rất thấp : 0.5% hoặc ít hơn		
	Độ ồn : Tín hiệu tỷ lệ 110 db hoặc cao hơn		
	Đầu ra âm thanh cả hai đường - Cân bằng và Tổng hợp		
	Điện áp : 12 VDC hoặc 220 VAC / 50-60 Hz (cung cấp điện tuyến tính)		
8	Vang số	Cái	1
	<i>Thiết bị mới 100%</i>		
	Mức điện đầu vào MAX cho âm nhạc: 4V (RMS)		
	Mức điện đầu ra MAX cho đầu ra CH : 4V (RMS)		
	Độ khuếch đại âm nhạc : MAX : 12dB		
	Độ nhạy micrô : 64mV (Đầu ra : 4V)		
	S/N > 80dB		
	Nguồn điện cung cấp : 220V/AC/50Hz		
	Kích thước: 483 x 218,5 x 47,5mm		
9	Quản Lý Nguồn	Bộ	1
	<i>Thiết bị mới 100%</i>		
	Dòng điện đầu vào tối đa 60A Ổ cắm điện đầu ra: 8 ổ cắm đa năng được điều khiển Thời gian chuyển đổi khoảng thời gian cho mỗi kênh 1 giây. mỗi kênh có công tắc đèn báo		
	Dòng điện đầu ra tối đa một kênh 30A Điện áp hoạt động 220V/50-60Hz		
	Nút chuyển đổi: kev thẳng		
	Xác nhận ánh sáng Có, đèn kỹ thuật 5V Ổ cắm USB Đồng hồ hiển thị điện áp Có, vôn kế hiển thị kỹ thuật số Chức năng điều khiển từ xa Có		
10	Tủ âm thanh 12U	Cái	1
	<i>Thiết bị mới 100%</i>		
	Gỗ dán nhiều lớp 9mm bên mặt tráng nhựa.		
	Xung quanh các cạnh bọc góc nhôm dày.		
	Có khóa lười móc để dàng khóa phù hợp và lười.		
	Chân quay đa hướng có vòng bi bánh cao su bên chắc chắn.		
	Đỉnh tán neo kép.		
	Gắn các phần cứng như ampli, thiết bị vi xử lý tín hiệu v.v.v		
	Góc bằng sắt dập mạ crom bóng đẹp và mạnh mẽ.		

	Độ bền rất cao.			
	Kích thước: (680x520x570) mm.			
11	Giá đỡ loa có bánh xe	Bộ	1	
	Chất liệu làm bằng sắt,có bánh xe di chuyển			
12	Phụ kiện lắp đặt hệ thống âm thanh	Bộ	1	
	Phụ kiện lắp đặt hệ thống âm thanh bao gồm: dây tín hiệu âm thanh,dây điện...			
13	Máy vi tính để bàn (chuyên dùng)	Bộ	2	X
	<i>Thiết bị mới 100%</i>			
	Kiểu dáng: SLIM case			
	Nguồn 250W công suất thực, AC input 145-265V, 50/60 Hz			
	1 x Headphone; 1 x Microphone; 4 x USB; 2 x Khe đọc thẻ nhớ (SD/TF)			
	Tích hợp tính năng cảnh báo mở thùng máy lên màn hình và gửi email cảnh báo đến người quản trị khi thùng máy tính bị mở trái phép.			
	Bo mạch chủ: Chipset Intel H610; Support Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 128GB.			
	2 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot; 1 x PCIe x1; 1 x PCI; 2 x PS/2; 1 x D-Sub port; 1 x DVI-D port; 1 x HDMI port; 1 x Display port; 1x LAN (RJ45) ports; 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector); 1 x Parallel connector; 1 x Speaker connector; 1x Front panel audio connector (AAFP)			
	10 USB: 4 x USB 3.2 Gen1 ports (2 ports at mid-board, 2 at back panel (included 1 Type C), 6 x USB 2.0 ports (2 ports at mid-board, 4 at back panel);			
	1 x M.2 2280/2260/2242 (Both SATA & x 2 PCIE mode); 1 x M.2 slot with E key for WiFi (PCIe); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports;			
	2 x TPM (1 x TPM2.0 IC onboard, 1 x TPM module connector)			
	1 x Chassis intrusion header; 4 x EZ Debug LED onboard.			
	Công nghệ phát hiện các hư hỏng CPU, RAM, VGA, BOOT trên bo mạch chủ bằng đèn led trực quan giúp người dùng, người quản trị hệ thống dễ dàng xác định lỗi và xử lý nhanh.			
	Quản lý bảo trì máy tính từ xa:			
	Cập nhật BIOS máy con trong thời gian thực			
	Giám sát tình trạng nhiệt độ, điện năng của từng máy nhằm đảm bảo hệ thống được an toàn.			
	Điều khiển các chế độ đánh thức/ tắt/ khởi động lại máy con theo sự điều hành của người quản trị.			
	Bộ vi xử lý: Intel® Celeron® G6900 (4M Cache, 3.40 GHz)			
	Bộ nhớ: 8GB DDR4			
	Ổ cứng: 120GB SSD			
	Đồ họa: Tích hợp Intel® UHD Graphics			
	Kết nối mạng: Gigabit LAN Controller			
	Bàn phím, chuột: Kết nối USB			
	Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền			
	Màn hình: 21.5" LED; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD); Tỷ lệ tương phản động (DCR): 180.000.000:1; Góc nhìn: 178°/178°; Số màu hiển thị: 16.7M; Độ sáng: 250 cd/m ² ; Tốc độ làm mới: 100Hz; Thời gian phản hồi: 1ms; Cổng kết nối: D-Sub (VGA), HDMI, Đầu ra âm thanh 3,5 mm; Tỷ lệ khung hình: 16:9 Wide			
14	Camera IP Dome hồng ngoại 30m 2.0MP	Cái	3	X

	<i>Thiết bị mới 100%</i>			
	Camera IP dome 2M chuẩn nén Ultra 265, H.265, H.264, MJPEG			
	1/2.8", progressive scan, 2.0 megapixel, CMOS			
	Hỗ trợ 3 luồng video			
	Ống kính cố định 2.8mm. Góc quan sát 112,7°			
	Hồng ngoại 30m (98 ft), độ nhạy sáng 0.2 Lux.			
	Main Stream: 2MP (1920×1080), Max. 25 fps;			
	Sub Stream: 720P (1280×720), Max. 25 fps;			
	Hỗ trợ công nghệ nén băng thông Global-Encode (giảm tối đa đến 95% băng thông so với chuẩn nén H264)			
	Tự động chuyển ngày đêm, tự động cân bằng ánh sáng trắng, chống gợn, chống nhiễu 3DNR, chống ngược sáng WDR.			
	Chuẩn chống nước IP67 và chống va đập IK10			
	Chuẩn Onvif quốc tế. Hỗ trợ tên miền miễn phí trọn đời.			
	Nguồn cấp DC12V(± 25%) và PoE.			
15	Camera IP thân trụ hồng ngoại 30m 2.0MP	Cái	2	X
	<i>Thiết bị mới 100%</i>			
	Camera IP Thân ống 2M chuẩn nén Ultra 265, H.265, H.264, MJPEG.			
	1/2.7", progressive scan, 2.0 megapixel, CMOS.			
	Hỗ trợ 3 luồng video			
	Ống kính cố định 4mm. Góc quan sát 86.5°			
	Hồng ngoại 30m (98 ft), độ nhạy sáng 0.2 Lux.			
	Main Stream: 2MP (1920×1080), Max. 25 fps;			
	Sub Stream: 720P (1280×720), Max. 25 fps;			
	Hỗ trợ công nghệ nén băng thông Global-Encode (giảm tối đa đến 95% băng thông so với chuẩn nén H264)			
	Tự động chuyển ngày đêm, tự động cân bằng ánh sáng trắng, chống gợn, chống nhiễu 3DNR, chống ngược sáng WDR.			
	Chuẩn chống nước IP66.			
	Chuẩn Onvif quốc tế. Hỗ trợ tên miền miễn phí trọn đời.			
	Nguồn cấp DC12V(± 25%) và PoE			

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, model (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu..

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng

1.3. Các yêu cầu khác

*** Thời gian, địa điểm đáp ứng bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật**

Khi nhà thầu trúng thầu nhận được bất kỳ cuộc gọi nào liên quan đến sự cố, cán bộ kỹ thuật của nhà thầu sẽ tiến hành khắc phục sự cố tuân thủ theo thời gian như sau:

- Thời gian đáp ứng khi có sự cố: 08 giờ.
- Thời gian hỗ trợ: 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ tết).

- Địa điểm bảo hành, hỗ trợ: tại địa điểm sử dụng, lắp đặt trang thiết bị.

Trong đó:

- Thời gian đáp ứng khi có sự cố: Được tính từ khi phía chủ đầu tư thông báo sự cố cho nhà thầu đến khi cán bộ kỹ thuật của nhà thầu có mặt tại nơi xảy ra sự cố.

- Cuộc gọi dịch vụ cuối cùng sẽ là 24h00 hàng ngày. Bất kỳ cuộc gọi nào sau 24h00 sẽ được đáp ứng vào ngày hôm sau (trừ trường hợp khẩn cấp).

- Thời gian nhận thông tin 24x7: 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ tết).

*** Yêu cầu bảo hành, hỗ trợ**

- Trong thời gian hỗ trợ, bảo hành, khi được chủ đầu tư thông báo có sự cố, nhà thầu phải có trách nhiệm khắc phục/xử lý lỗi trong vòng 08 giờ.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ kèm theo

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

3.1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tiến độ cung cấp hàng hóa theo cam kết của nhà thầu tại HSĐT.

- Địa điểm: Trường Tiểu học và THCS Phú Thịnh.

3.2. Cách thức tiến hành:

3.2.1. Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, catalog thiết bị theo quy định tại HSMT.

3.2.2. Đối với mỗi chủng loại hàng hóa cung cấp phải kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật.

3.2.3. Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ:

+ Hóa đơn tài chính điện tử theo đúng quy định của Bộ Tài chính;

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) hoặc thư xác nhận về chất lượng và xuất xứ của đại diện hãng tại Việt Nam hoặc của nhà phân phối được hãng ủy quyền tại Việt Nam đối với hàng hóa nhập khẩu;

+ Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

+ Phiếu bảo hành hàng hóa (nếu có);

3.2.4. Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

3.2.5. Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 24 giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.